

Số: 07/2012/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 16 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH12 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 158/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của liên ngành Tài chính - Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 122/TTLN-STC-CT ngày 29/5/2012 về việc đề nghị điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác đất sét, đất làm gạch, đất làm ngói, đất khác (không phải đất làm thạch cao, cao lanh) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Đất sét, đất làm gạch, đất làm ngói: 2.000/m³ (Hai nghìn đồng một mét khối);

2. Các loại đất khác (không phải đất làm thạch cao, cao lanh): 1.500đ/m³ (Một nghìn năm trăm đồng một mét khối).

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành; các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ;

- Cục Thuế tỉnh căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và Điều 1 Quyết định này thực hiện thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành. *a/*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TH^T.



Nguyễn Văn Thông